CÔNG TY TNHH
KIM THIÊN THỦY
Số: 22 /KTT/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nha Trang, ngày 28 tháng 06 năm 2024

SỞ CÔNG THƯƠNG KHÁNH HÒA
ĐẾN Số: 3513
Ngày: 02/7/24

Người ký: SỞ CÔNG THƯƠNG
Email: sct@khanhhoa.gov.vn
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
Thời gian ký: 02.07.2024 15:45:16 +07:00

GIẤY ĐĂNG KÝ
NỘP BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Kính gửi: **Sở Công Thương tỉnh Khánh Hòa**

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành 1 số điều của Luật An toàn Thực phẩm trong đó có hướng dẫn về thủ tục đăng ký bản công bố sản phẩm và Nghị định 115/2018/ND-CP ngày 04/09/2018 về quy định xử phạt hành chính về ATTP.

Nay Công ty TNHH Kim Thiên Thủy kính đề nghị được nộp về Sở Công thương bản Tự công bố đối với sản phẩm:

TỔ YẾN CHƯNG ĐƯỜNG PHÈN THIÊN THUỶ KIDS CANXI+

Hồ sơ gồm có:

1. Bản tự công bố sản phẩm
2. Phiếu kết quả kiểm nghiệm
3. Nội dung dự thảo ghi nhãn sản phẩm

Công ty chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm với tính pháp lý, an toàn chất lượng đối với sản phẩm công bố.

Rất mong nhận được sự hỗ trợ!

Xin chân thành cảm ơn!

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KIM THIÊN THỦY

TRẦN PHAN HOÀNG SINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 22 /KTT/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH KIM THIÊN THỦY**

Địa chỉ: Phòng số 32- Tầng 9, 180 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 028 62879133

E-mail: kimthienthuycompany@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0312886305

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 18/GCNATTP-SCT. Ngày Cấp: 09/03/2023. Nơi cấp: Sở Công Thương tỉnh Khánh Hoà (đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định).

Cơ sở sản xuất sản phẩm của công ty đã được chứng nhận Hệ thống quản lý ATTP phù hợp ISO 22000:2018 số FSMS.006.3.21. Ngày Cấp: 20/12/2021. Nơi cấp: Trung tâm chất lượng Nông Lâm Thuỷ Sản Vùng 3.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Tổ Yến Chưng Đường Phèn Thiên Thuỷ Kids Canxi+

2. Thành phần: Nước tinh khiết 55.98%, Yến sào 35%, Đường phèn 9%, Calcium lactate 0.01%, Hương đào tổng hợp 0.01% .

❖ **Hướng dẫn sử dụng**:

- Sản phẩm dùng trực tiếp, lắc nhẹ trước khi sử dụng, ngon hơn khi uống lạnh.
- Trẻ em từ 2 tuổi trở lên:
  + Trẻ em từ 2- 16 tuổi dùng 2-3 lọ/ngày.
  + Trên 16 tuổi dùng 3-4 lọ/ngày.

❖ **Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng chiếu trực tiếp.

❖ **Thông tin cảnh báo:** Không sử dụng sản phẩm quá hạn sử dụng hoặc bao bì không nguyên vẹn. Sử dụng liền ngay sau khi mở nắp sản phẩm.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

24 tháng tính từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất (NSX) và Hạn sử dụng (HSD): In trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Thể tích thực: 42ml/lọ. Thể tích thực có thể thay đổi tuỳ theo yêu cầu của khách hàng và được ghi rõ trên nhãn sản phẩm.

Quy cách đóng gói: 1 lọ/ hộp; 6 lọ/ hộp; 9 lọ/ hộp hoặc quy cách khác theo yêu cầu của khách hàng và được ghi rõ trên bao bì sản phẩm.

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đựng trong bao bì lọ thuỷ tinh, nắp vặn, bên ngoài được bọc bằng hộp giấy carton hoặc chất liệu bao bì khác theo yêu cầu của khách hàng. Bao bì sạch đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

Sản xuất tại: NHÀ MÁY CHẾ BIẾN THỰC PHẨM KIM THIÊN THUỶ- CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIM THIÊN THUỶ

Địa chỉ sản xuất: Lô B3, Cụm Công Nghiệp Diên Phú, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam.

Xuất xứ: Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số QCVN 6-2:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- Nghị định 43/2017/NĐ-CP Nghị định về nhãn hàng hoá.
- Nghị định 111/2021/NĐ-CP Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 của Chính Phủ về nhãn hàng hoá.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Nha Trang, ngày 28 tháng 06 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

TRẦN PHAN HOÀNG SINH

DỰ THẢO NHÃN

TỔ YẾN CHƯNG ĐƯỜNG PHÈN THIÊN THUỶ KIDS CANXI+

	THÔNG TIN
Tên sản phẩm	**Tổ Yến Chưng Đường Phèn Thiên Thuỷ Kids Canxi+**
Thành phần	Nước tinh khiết 55.98%, Yến sào 35%, Đường phèn 9%, Calcium lactate 0.01%, Hương đào tổng hợp 0.01%.
Thể tích thực	42ml/lọ. Thể tích thực có thể thay đổi tuỳ theo yêu cầu của khách hàng và được ghi rõ trên nhãn sản phẩm.
Quy cách đóng gói	1 lọ/ hộp; 6 lọ/ hộp; 9 lọ/ hộp hoặc quy cách khác theo yêu cầu của khách hàng và được ghi rõ trên bao bì sản phẩm
Hướng dẫn sử dụng	- Sản phẩm dùng trực tiếp, lắc nhẹ trước khi sử dụng, ngon hơn khi uống lạnh. - Trẻ em từ 2 tuổi trở lên: + Trẻ em từ 2- 16 tuổi dùng 2-3 lọ/ngày. + Trên 16 tuổi dùng 3-4 lọ/ngày.
Hướng dẫn bảo quản	Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng chiếu trực tiếp.
Thông tin cảnh báo	Không sử dụng sản phẩm quá hạn sử dụng hoặc bao bì không nguyên vẹn. Sử dụng liền ngay sau khi mở nắp sản phẩm.
Thời hạn sử dụng sản phẩm	24 tháng tính từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất (NSX) và Hạn sử dụng (HSD): In trên bao bì.
Nơi sản xuất	Sản xuất tại: NHÀ MÁY CHẾ BIẾN THỰC PHẨM KIM THIÊN THUỶ- CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIM THIÊN THUỶ Địa chỉ sản xuất: Lô B3, Cụm Công Nghiệp Diên Phú, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam. Hệ thống quản lý ATTP phù hợp ISO 22000:2018
Thương nhân chịu trách nhiệm về sản phẩm	CÔNG TY TNHH KIM THIÊN THỦY Địa chỉ: Phòng số 32- Tầng 9, 180 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Xuất xứ	Việt Nam

CASE
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP.HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC
VIMCERTS 147

Mã số mẫu/ Sample code BN32405.03091020 MM32405.030910201	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 18/06/2024

PHIẾU KẾT QUẢ NÀY THAY THẾ PHIẾU KẾT QUẢ SỐ MM32405.030910201 ĐÃ CẤP NGÀY 20/05/2024

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH KIM THIÊN THỦY**

Địa chỉ/ *Address* : PHÒNG SỐ 32- TẦNG 9, 180 NGUYỄN CÔNG TRỨ, PHƯỜNG NGUYỄN THÁI BÌNH, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên mẫu/ *Name of sample* : **TỔ YẾN CHƯNG ĐƯỜNG PHÈN THIÊN THỦY KIDS CANXI +**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đựng trong lọ thủy tinh. (Chuẩn bị mẫu: Chuyển mẫu vào bao lọc vô trùng và tiến hành đồng nhất mẫu. Sau đó dùng dung dịch lỏng thu được để tiến hành phân tích)

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 03/05/2024

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 15/05/2024

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Clostridium perfringens	CFU/mL	< 01	ISO 7937:2004 (*)
2	Coliforms	CFU/mL	< 01	ISO 4832:2006 (*)
3	Escherichia coli	CFU/mL	< 01	ISO 16649-2:2001 (*)
4	Pseudomonas aeruginosa	CFU/mL	< 01	CASE.VS.0039 (2019) (Ref. ISO 16266:2006) (*)
5	Salmonella spp.	/25mL	Không phát hiện	TCVN 8342:2010 (*)
6	Staphylococcus aureus	CFU/mL	< 01	ISO 6888-1:2021 (*)
7	Streptococci faecal	CFU/mL	< 01	CASE.VS.0003 (2019) (Ref. ISO 7899-2:2000) (*)
8	Tổng nấm men, nấm mốc	CFU/mL	< 01	ISO 21527-1:2008 (*)

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM
18001105
(84.28) 3911 7216
casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
(84.292) 3918217 - 3918 218
kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucantho@case.vn ; ketoancantho@case.vn
case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
STH27.18, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
(84.258) 246 5255
(84.258) 246-5355
vanphongmientrung@case.vn

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
9	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (TPC)	CFU/mL	< 01	ISO 4833-1:2013/Amd 1:2022 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ *According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Nguyễn Quốc Hùng

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lý Tuấn Kiệt

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 2183 Quyển số SCT/BS
Ngày 02-07-2024 năm 20
PHÓ CHỦ TỊCH HĐND XÃ VĨNH HIỆP

U.B.N.D XÃ VĨNH HIỆP T.P NHA TRANG T.KHÁNH HÒA

Hồ Thị Hoàng Anh

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP.HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC
VIMCERTS 147

Mã số mẫu/ Sample code BN32405.03091020 MM32405.030910202	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 18/06/2024

PHIẾU KẾT QUẢ NÀY THAY THẾ PHIẾU KẾT QUẢ SỐ MM32405.030910202 ĐÃ CẤP NGÀY 20/05/2024

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH KIM THIÊN THỦY**

Địa chỉ/ *Address* : PHÒNG SỐ 32- TẦNG 9, 180 NGUYỄN CÔNG TRỨ, PHƯỜNG NGUYỄN THÁI BÌNH, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên mẫu/ *Name of sample* : **TỔ YẾN CHƯNG ĐƯỜNG PHÈN THIÊN THỦY KIDS CANXI +**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đựng trong lọ thủy tinh.

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 03/05/2024

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 14/05/2024

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Pb	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	CASE.TN.0018 (2021) (Ref. AOAC 999.11) (*)
2	Sn	mg/L	Không phát hiện, MDL = 1	CASE.TN.0021 (2015) (Ref. AOAC 985.16) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*

MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ *Method Detection Limit.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/ ***Officer in charge of laboratory***

Trần Thị Hiền

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 2184 Quyển số SCT/BS
Ngày 02 07 tháng 2024 năm 20
PHÓ CHỦ TỊCH HĐND XÃ VĨNH HIỆP
Hồ Thị Hoàng Anh

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

Lý Tuấn Kiệt

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM
1800105
(84.28) 3911 7216
casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
(84.292) 3918217 - 3918 218
kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucantho@case.vn ; ketoancantho@case.vn
case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
STH27.18, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
(84.258) 246 5255
(84.258) 246 5355
vanphongmientrung@case.vn

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
[9] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM
[✆] **18001105**
[●] (84.28) 3911 7216
[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
[9] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
[✆] (84.292) 3918217 - 3918 218
[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucantho@case.vn ; ketoancantho@case.vn
[🌐] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
[9] STH27.18, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
[✆] (84.258) 246 5255
[●] (84.258) 246 5355
[✉] vanphongmientrung@case.vn

CASE
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP.HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC
VIMCERTS 147

Mã số mẫu/ Sample code BN32405.03091020 MM32405.030910202	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 18/06/2024

PHIẾU KẾT QUẢ NÀY THAY THẾ PHIẾU KẾT QUẢ SỐ MM32405.030910202 ĐÃ CẤP NGÀY 20/05/2024

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH KIM THIÊN THỦY**

Địa chỉ/ *Address* : PHÒNG SỐ 32- TẦNG 9, 180 NGUYỄN CÔNG TRỨ, PHƯỜNG NGUYỄN THÁI BÌNH, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên mẫu/ *Name of sample* : **TỔ YẾN CHƯNG ĐƯỜNG PHÈN THIÊN THỦY KIDS CANXI +**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đựng trong lọ thủy tinh.

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 03/05/2024

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 14/05/2024

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Carbohydrate	g/100mL	9,8	CASE.NS.0210:2022 (Ref.Food and Drug Administration 2016)
2	Đường tổng số	g/100mL	9,57	TCVN 4594:1988 (*)
3	Năng lượng	Kcal/100mL	43,2	CASE.NS.0210:2022 (Ref.Food and Drug Administration 2016)
4	pH	.	6,23 (25°C)	CASE.NS.0072:2022 (*)
5	Protein	g/100mL	0,99 (Nitơ tổng số x 6,25)	CASE.NS.0009 (Ref. FAO 14/7 p.221-223, 1986) (*)
6	Tỉ trọng	.	1,039 (20°C)	TCVN 8907:2011
7	4-Hydroxyproline	mg/L	250	CASE.SK.0183 (2020) (Tham khảo. TCVN 8764:2012)
8	Acid Amin	mg/L	6695,11 ; Xem đính kèm	CASE.SK.0183 (2020) (Tham khảo. TCVN 8764:2012) (*)

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
9	Aflatoxin B1	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0018 (2022) (*)
10	Aflatoxin B1, B2, G1, G2	µg/kg	Aflatoxin B1: Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin B2: Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin G1: Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin G2: Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0018 (2022) (*)
11	Tổng Cystine và Cysteine	mg/L	94,7 (Tổng = Cystine + Cysteine)	CASE.SK.0183 (2020) (Tham khảo. TCVN 8764:2012) (*)
12	Tryptophan	mg/L	46,7	CASE.SK.0184 (Ref. AOAC 988.15) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ *Method Detection Limit.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Trần Thị Hiền

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 2195 Quyển số SCT/BS
Ngày 02-07-2024 năm 20
PHÓ CHỦ TỊCH HĐND XÃ VĨNH HIỆP

Hồ Thị Hoàng Anh

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lý Tuấn Kiệt

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
[9] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM
[L] 18001105
[●] (84.28) 3911 7216
[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
[9] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
[L] (84.292) 3918217 - 3918 218
[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucantho@case.vn ; ketoancantho@case.vn
[●] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
[9] STH27.18, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
[L] (84.258) 246 5255
[●] (84.258) 246 5355
[✉] vanphongmientrung@case.vn

CASE
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ *TEST REPORT*

BN32405.03091020/ MM32405.030910202

STT *No.*	Nhóm *Group*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm *Parameters*	Kết quả *Result*	Đơn vị *Unit*	Phương pháp *Method*
1	Acid amin	Alanine	886,47	mg/L	CASE.SK.0183 (Ref. TCVN 8764:2012) (*)
2		Arginine	157,56		
3		Aspartic acid	615,31		
4		Glutamic acid	655,14		
5		Glycine	966,81		
6		Histidine	145,06		
7		Isoleucine	128,45		
8		Leucine	349,38		
9		Lysine	354,41		
10		Methionine	62,64		
11		Phenylalanine	245,39		
12		Proline	426,13		
13		Serine	644,69		
14		Threonine	396,40		
15		Tyrosine	344,31		
16		Valine	316,96		
Tổng/Sum			**6695,11**		

---KẾT THÚC/ *FINISH*---

/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.
/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
o fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
18001105
(84.28) 3911 7216
casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
(84.292) 3918217 - 3918 218
kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucantho@case.vn ; ketoancantho@case.vn
case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
(84.258) 246 5255
(84.258) 246 5355
vanphongmientrung@case.vn

CASE
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP.HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC
VIMCERTS 147

Mã số mẫu/ Sample code BN32405.03091020 MM32405.030910202	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 18/06/2024

PHIẾU KẾT QUẢ NÀY THAY THẾ PHIẾU KẾT QUẢ SỐ MM32405.030910202 ĐÃ CẤP NGÀY 20/05/2024

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH KIM THIÊN THỦY**

Địa chỉ/ *Address* : PHÒNG SỐ 32- TẦNG 9, 180 NGUYỄN CÔNG TRỨ, PHƯỜNG NGUYỄN THÁI BÌNH, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên mẫu/ *Name of sample* : **TỔ YẾN CHƯNG ĐƯỜNG PHÈN THIÊN THỦY KIDS CANXI +**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đựng trong lọ thủy tinh.

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 03/05/2024

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 14/05/2024

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Ca	mg/L	299	CASE.TN.0017 (2021) (Ref. AOAC 985.35; AOAC 985.01) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Trần Thị Hiền

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 2186 Quyển số ..... SCT/BS
Ngày 02-07-2024 tháng ..... năm 20.....
PHÓ CHỦ TỊCH HĐND XÃ VĨNH HIỆP
Hồ Thị Hoàng Anh

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

Lý Tuấn Kiệt

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
[9] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM
[✆] **18001105**
[●] (84.28) 3911 7216
[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
[9] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
[✆] (84.292) 3918217 - 3918 218
[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucantho@case.vn ; ketoancantho@case.vn
[⊕] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
[9] STH27.18, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
[✆] (84.258) 246 5255
[●] (84.258) 246 5355
[✉] vanphongmientrung@case.vn